

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2022
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Bỉ

Ông Trần Văn Còn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Xuân Th, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Trí V, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 250, Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Ngô Thị Xuân Th trình bày: Bà và ông Phạm Trí V được mai mối làm quen, có tiền đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 17/3/2014 theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc. Đến tháng đầu năm 2019, vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông V hay thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không quan tâm cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông V vẫn không thay đổi. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn khả

năng hàn gắn, nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Trí V.

Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông V có 01 con chung tên là Phạm Hoàng Tr, sinh ngày 10/12/2001 đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về chia tài sản: Bà xác định bà và ông V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định bà và ông V không có nợ ai.

Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn là ông Phạm Trí V được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện việc bà Th yêu cầu được ly hôn với ông V, nhưng ông V vẫn vắng mặt không có văn bản ý kiến trình bày đối với các yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật và tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không được do ông Viễn luôn vắng mặt

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Ngô Thị Xuân Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Trí V. Ông V hiện đang cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là ông Phạm Trí V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngô Thị Xuân Th:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Ngô Thị Xuân Th và Phạm Trí V tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 24/2014 đăng ký ngày 17/3/2014 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An cấp, nên xác định hôn nhân giữa bà Th và ông V là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống giữa bà Th và ông V đã phát sinh mâu thuẫn với những nguyên nhân do bà Th trình bày. Ông V đã trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án biết được việc bà Th yêu cầu được ly hôn với ông V tại Tòa án nhưng vẫn không có ý kiến, luôn vắng mặt, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm giữa bà Th và ông V là có thật,

quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, việc bà Th yêu cầu được ly hôn với ông V là có cơ sở, nghĩ nên chấp nhận xử cho bà Th được ly hôn với ông V là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về nuôi con chung: Bà Th xác định giữa bà Th và ông V có 01 con chung tên là Phạm Hoàng Tr, sinh ngày 10/12/2001 đã trưởng thành nên bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về chia tài sản: Do ông V cố tình vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Bà Th xác định tự thỏa thuận với ông V, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Do ông V cố tình vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Bà Thúy xác định bà Th và ông V không có nợ ai, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên có phát sinh tranh chấp về nợ chung sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Buộc bà Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Xuân Th về việc “Ly hôn” đối với ông Phạm Trí V.

1. Về hôn nhân: Cho bà Ngô Thị Xuân Th được ly hôn với ông Phạm Trí V.

2. Về án phí: Buộc bà Ngô Thị Xuân Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà Nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007338 ngày 30/5/2022

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Ngô Thị Xuân Th đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An; (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Tiên Phương